

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-6-2023  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa:* Bà **Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hoàng Hanh**  
Bà **Nguyễn Thị Uyên**

**-Thư ký pH tòa:** Bà **Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia pH tòa:** Không tham gia.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2023/TLST - HNGĐ ngày 18-4-2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19-5-2023 giữa các đương sự.

**\* Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông T chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 22/3/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con chung nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, hay bất đồng quan điểm không còn hòa hợp với nhau được nữa. Vợ chồng có đi khám điều trị để có con nhưng không có kết quả. Bà và ông T đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm vợ chồng giành cho nhau không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

*Về con chung:* Không có

*Về tài sản chung:* Không có

*Về nợ chung:* Không có

**Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà H chung sống với nhau năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng) ngày 22/3/2006.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung mặc dù ông bà đã điều trị nhưng không có kết quả. Ông bà đã sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi từ tháng 7/2022 đến nay. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà H.

*Về con chung:* Không có

*Về tài sản chung:* Không có

*Về nợ chung:* Không có

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng:**

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Mặc dù bà H và ông T đều có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành được pH họp công khai chứng cứ và pH hòa giải theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

**2. Về nội dung:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước ngày 22/3/2006. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà H, ông T đều có lời khai xác định cuộc sống chung không hạnh phúc do không có con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau và cùng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và ý chí, nguyện vọng của các đương sự nên được chấp nhận.

[2]. *Về con chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung*: Các đương sự đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.**

*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

**2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016110 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại pH tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã P, huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Đinh Thị Hải**

